

Số: 277/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

**Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018
của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Công văn số 71/TWPCTT ngày 02/7/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc sơ kết thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổng hợp, báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, tỉnh Kiên Giang đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 23/10/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch hành động số 154/KH-UBND ngày 15/11/2019 về việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP và Quyết định số 1270/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở Kế hoạch hành động, tỉnh xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; đến nay, đã đạt được một số kết quả, như sau:

(Kèm theo Phụ lục 1)

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Bên cạnh những kết quả đã đạt được; công tác phòng, chống thiên tai hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế, là:

- Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai còn nhiều bất cập hoặc thực hiện còn ở mức độ thấp như: việc lồng ghép phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của các sở, ngành, địa phương chưa được quan tâm thực hiện tốt, nên dẫn đến rủi ro có nguy cơ ngày càng gia tăng; công tác quản lý chất lượng, giám sát hành trình tàu thuyền ra khơi còn nhiều khó khăn.

- Tổ chức bộ máy phòng, chống thiên tai chưa được thống nhất từ Trung ương đến địa phương; không có cơ quan đào tạo chuyên ngành, cán bộ thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn, ít được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn; thiếu



các công cụ hỗ trợ chuyên dùng, bảo đảm để thực thi nhiệm vụ, dẫn đến hiệu quả hoạt động không cao, nhất là trong các tình huống thiên tai phức tạp.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ ra quyết định chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến nhiều tình huống lúng túng, không kịp thời,.. Phương án ứng phó thiên tai của một số địa phương chưa sát với thực tế, nên còn bị động, lúng túng trong ứng phó khi thiên tai lớn xảy ra, nhất là về phương tiện, vật tư và lực lượng tại chỗ.

- Phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn hạn chế, di chuyển khó khăn dẫn tới nhiều tình huống có lực lượng nhưng không thể cứu hộ, cứu nạn, tiếp cận địa bàn chậm, thời gian kéo dài.

- Công tác dự báo, cảnh báo mặc dù đã có nhiều tiến bộ, song chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong bối cảnh diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường; nhất là mật độ các trạm đo mưa, mực nước trên địa bàn tỉnh còn quá mỏng, mức độ tự động hóa thấp.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TIẾP THEO

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế; để thực hiện tốt Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ trong năm 2020 và giai đoạn 2021-2025, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn trên địa bàn tỉnh cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

(Kèm theo Phụ lục 2)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, nhất là dự báo tuần, theo tháng, theo mùa. Xây dựng hệ thống giám sát, dự báo, cảnh báo sớm diễn biến tài nguyên nước cho vùng đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm cả phần thượng nguồn và toàn lưu vực sông Mê Kông để các địa phương sớm có kế hoạch, các giải pháp ứng phó phù hợp.

2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Dự án đầu tư xây dựng 18 cống ven biển tỉnh Kiên Giang bằng nguồn vốn Trung ương giai đoạn 2019-2023, với tổng mức đầu tư 1.484 tỷ đồng, đã được bố trí vốn trung hạn 2016-2020 là 447 tỷ đồng, còn lại bố trí trong giai đoạn 2021-2023. Tuy nhiên, trong năm 2020 tỉnh chỉ mới được bố trí 74,4 tỷ đồng, do đó kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm trình Chính phủ bố trí kinh phí còn lại để tỉnh đầu tư hoàn thiện hệ thống cống ven biển, nhằm đồng bộ với hệ thống công trình cống Cái Lớn, Cái Bé do Trung ương đầu tư, sẽ hoàn thành trong năm 2021.

- Tình hình sạt lở bờ biển là dạng thiên tai điển hình thứ hai của tỉnh; trong năm 2020, tình hình sạt lở bờ biển tiếp tục xảy ra nghiêm trọng; tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 12 điểm sạt lở bờ biển, với tổng chiều dài 82km, chủ yếu là ở bờ biển đất liền thuộc tuyến ven biển An Biên - An Minh, Hòn Đất-Kiên Lương và cục bộ ở một số đảo. Tổng kinh phí để khắc phục sạt lở bờ biển

bằng công trình kè phá sóng, tạo bồi, gây bãi dự kiến là 1.364 tỷ đồng (gồm 05 dự án), tỉnh đã trình Bộ Nông nghiệp và PTNT; đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm xem xét, hỗ trợ kinh phí để tỉnh triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./ *Dona*

Nơi nhận:

- BCD Trung ương về PCTT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT, TC;
- Tổng cục PCTT;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành TV BCH PCTT,TKCN&PTDS tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



hauk

Lâm Minh Thành



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 76/NQ-CP NGÀY 18/6/2018 CỦA CHÍNH PHỦ
(kèm theo Báo cáo số 277 /BC-UBND ngày 06 / 8 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành	Nguồn lực (tỷ đồng)	
						Đã bố trí	Dự kiến bố trí
1	Rà soát Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch phòng, chống thiên tai	Hàng năm		
2	Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2019-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 17/9/2019	2019		
3	Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, đảm bảo an toàn công trình phòng, chống thiên tai, đề điều	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Phương án số 108/PA-BCH theo Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 22/10/2019.	2019		
				Phương án số 01/PA-BCH.PCTT theo Quyết định số 48/QĐ-BCH.PCTT ngày 22/9/2015	2015		
4	Triển khai kế hoạch thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch thu, chi Quỹ PCTT	Hàng năm		
5	Lồng ghép phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế	Sở Kế hoạch và	Các sở, ngành, địa	Ban hành khung hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng	2019		



Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành	Nguồn lực (tỷ đồng)	
						Đã bố trí	Dự kiến bố trí
	hoạch phát triển kinh tế xã hội	Đầu tư	phương	với biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp tỉnh			
6	Hướng dẫn kiện toàn tổ chức cơ quan phòng, chống thiên tai các cấp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo nguyên tắc không tăng thêm đầu mối và biên chế	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp đã bổ sung thêm nhiệm vụ phòng, thủ dân sự và kiện toàn, đổi tên thành Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS	2020		
7	Xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Toàn tỉnh có 145 xã, phường, thị trấn/15 huyện, thành phố đã xây dựng Đội xung kích PCTT cấp xã. Tổng cộng có 13.258 thành viên đội xung kích trên toàn tỉnh.	2020		
8	Di dời, bố trí lại dân cư vùng thường xuyên bị thiên tai, tập trung ưu tiên vùng nguy cơ cao sạt lở đất	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Đã di dời 86/202 hộ dân ra khỏi khu vực sạt lở đá nguy hiểm (theo Dự án di dân thiên tai sạt lở núi Ba Hòn, huyện Kiên Lương)	2019	2,15	
9	Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Hiện nay, tỉnh đang triển khai 03 dự án xử lý sạt lở khẩn cấp gồm:			
				- Kè chống sạt lở khu vực Mũi Rãnh, huyện An Biên (hoàn thành 3.168/5.000m)	2020	62,5	37,5

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành	Nguồn lực (tỷ đồng)	
						Đã bố trí	Dự kiến bố trí
				- Kè chống sạt lở khu vực Kim Quy, huyện An Minh	2020	15	
				- Kè chống xói lở bờ biển đoạn Kênh 9 đến Kênh 7, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất	2021	30	
10	Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành 02 khu neo đậu tránh trú bão: đảo Hòn Tre, huyện Kiên Hải và cửa sông Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất	2018		
11	Lắp đặt thiết bị giám sát tàu thuyền hoạt động trên biển	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở TT&TT	3.418/3.991 tàu đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định của Luật Thủy sản			
12	Tổ chức đào tạo tập huấn về công tác phòng chống thiên tai cho cộng đồng tại vùng thường xuyên bị thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Triển khai 31 lớp tập huấn Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn huyện: Giồng Riềng (20 lớp), Tân Hiệp (11 lớp); có 1.185 người tham gia	2019	0,15	
13	Phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai trong nhà trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương	Tổ chức 02 lớp tập huấn “Nâng cao năng lực về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai” cho hơn 233 giáo viên, cán bộ, ngành giáo dục; 03 lớp tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối	2018 - 2020		

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành	Nguồn lực (tỷ đồng)	
						Đã bố trí	Dự kiến bố trí
				nước và phương pháp sơ cấp cứu cho 245 cán bộ, giáo viên.			
14	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Tổ chức cấp phát 500 ấn phẩm bản tin thiên tai do Ban Chỉ đạo TW về PCTT xây dựng cho 15/15 huyện, thành phố	2019-2020		
15	Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện Kiên Lương	Tổ chức 02 cuộc diễn tập công tác PCTT&TKCN trên địa bàn xã Sơn Hải, xã Hòn Nghệ, huyện Kiên Lương; tổng cộng có 400 cán bộ các cấp và người dân tham dự	2019-2020	0,32	
16	Tổ chức cấm biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện An Minh	- Tổ chức cấm 20 biển báo khu vực sạt lở nguy hiểm, đoạn đê biển từ Kim Quy đến Tiểu Dừa, huyện An Minh.	2019	0,06	
				- Tổ chức cấm 133 biển báo khu vực sạt lở nguy hiểm trên địa bàn các huyện An Biên, An Minh, Hòn Đất, Kiên Lương.	2020	0,45	



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 76/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2021-2025*(kèm theo Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn lực (tỷ đồng)
1	Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2021	
2	Lồng ghép phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	Xây dựng Kế hoạch lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025	2021	
3	Di dời, bố trí lại dân cư vùng thường xuyên bị thiên tai, tập trung ưu tiên vùng nguy cơ cao sạt lở đất	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Tiếp tục di dời 126/202 hộ dân ra khỏi khu vực sạt lở đá nguy hiểm (theo Dự án di dân thiên tai sạt lở núi Ba Hòn, huyện Kiên Lương).	2021	
				Di dời dân cư thiên tai ven biển ra khỏi vùng ngập lụt do nước biển dâng do BĐKH (945 hộ dân).	2021-2025	193,555
4	Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	- Kè chống sạt lở khu vực Hòn Quéo, huyện Hòn Đất.	2021	100
				- Kè chống sạt lở khu vực Xẻo Nhàu, huyện An Minh.	2021	140



Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn lực (tỷ đồng)
				- Kè chống sạt lở khu vực Bãi Cát Xi, huyện Kiên Lương	2021-2025	8
				- Kè chống sạt lở khu Trung tâm hành chính xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương.	2021-2025	60
5	Tu bổ, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng hệ thống đê điều	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	- Khôi phục và nâng cấp đê biển An Biên – An Minh (từ Xẻo Rô – Tiểu Dừa), tỉnh Kiên Giang.	2021-2025	1.384
				- Đầu tư xây dựng củng cố, nâng cấp đê biển Hòn Đất – Kiên Lương (đoạn từ Hòn Sóc – Chùa Hang), tỉnh Kiên Giang.	2021-2025	900
6	Sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa, công trình thủy lợi	UBND huyện Phú Quốc	Các sở, ngành có liên quan	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Hồ chứa nước Dương Đông, huyện Phú Quốc giai đoạn 2 (dung tích từ 4,338 triệu m ³ lên 6,429 triệu m ³)	2021	225
7	Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	- Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn – Cái Bé, huyện An Biên, huyện Châu Thành.	2021	80
				- Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu, huyện Phú Quốc.	2021	120
				- Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cho tàu cá đảo Thổ Châu, huyện Phú Quốc.	2021	55

